

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 113/2026/HS-PT

Ngày: 12 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thanh Giang

Các Thẩm phán:

1. Ông Võ Văn Ngẫu;

2. Ông Nguyễn Thiện Tâm.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Bảo Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 95/2026/TLPT-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Vinh L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2026/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Vinh L, sinh ngày 26-10-2006, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp G, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và Võ Thị T, sinh năm 1975; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Không có kháng cáo, kháng nghị. Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 21-02-2025, sau khi uống rượu cùng với ông Phạm Hoàn P, sinh năm 2006, ngụ tại ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh và ông Nguyễn Minh L1, sinh năm 2008, ngụ tại ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Vinh L điều khiển xe mô tô loại Exciter, biển số 70HA-072.42 trong tình trạng đã sử dụng rượu, không có giấy phép lái xe từ nhà ông L1 để về nhà. Khi đến đoạn đường cong thuộc ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh thì bị cáo L không làm chủ được tay lái, chạy lên vỉa hè bên phải hướng đi đụng vào ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954, cùng ngụ tại ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh đang đi bộ trên vỉa hè cùng chiều phía trước. Tai nạn xảy ra làm ông H1 chết, bà B bị thương nặng được đưa đến cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T (nay là xã T) và chuyển đến điều trị tại Bệnh viện C, sau đó chuyển đến Bệnh viện P1 tại Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 18-3-2025 thì bà B xuất viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường

Đường 30/4 nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, dài từ hướng Tây sang hướng Đông, cong về hướng Bắc ở giữa có dây phân cách cố định chia thành hai phần đường xe chạy riêng biệt; mỗi phần đường có vạch sơn đứt quãng màu trắng phân chia thành hai làn đường, chiều rộng tổng thể đường là 15m60, chiều rộng phần đường hướng Nam là 06m90, vạch sơn phân chia làn đường cách mép lề đường là 03m40. Khu vực nơi xảy ra tai nạn có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, có biển báo cảnh báo nguy hiểm nơi đoạn đường cong, không có vật che khuất tầm nhìn.

Lấy mép đường bên phải hướng đi từ quốc lộ B về công viên T làm lề chuẩn để đo đạc và ghi nhận, cụ thể:

Đặt số (1) là vị trí dấu vết phanh, số (2) là vết trượt và vết cày trên mặt nền vỉa hè, số (3) và số (4) là vị trí vùng chất lỏng màu đỏ (nghi máu), số (5) là xe mô tô biển số 70HA-072.42.

Vết phanh vị trí số (1) dạng thẳng liền nét từ mặt đường dài lên nền vỉa hè dài 11m80. Đo đầu và cuối dấu vết số (1) đến lề chuẩn lần lượt là 0m50 và 0m70. Đo đầu vết (1) đến điểm mốc 07m30. Vết trượt và cày vị trí số (2) trên nền gạch vỉa hè, đường nét đứt quãng dài từ hướng Nam sang hướng Bắc đến xe mô tô biển số 70HA-072.42 (số E).

Đo đầu vết số (2) đến trục sau xe mô tô vị trí số (5) là 15m70.

Đo đầu vết số (2) đến lề chuẩn là 01m00 và đầu vết số (2) đến cuối vết (1) là 01m20.

Đầu vết vị trí số (3) tại phần tiếp giáp giữa lề đường với nền gạch vỉa hè, hình dạng không xác định, kích thước: (20 x 15)cm. Đo vết số (3) đến lề chuẩn là 0m40, đo vết số (3) đến đầu vết số (2) là 08m30.

Dấu vết vị trí số (4) là trên nền gạch vỉa hè hình dạng không xác định, kích thước: (30 x 20)cm.

Đo vết số (4) đến lề chuẩn là 02m80; Đo vết số (4) đến đầu vết số (2) là 09m10, đến vết số (3) là 02m50.

Xe mô tô vị trí số (5) nằm trên nền vỉa hè, ngã sang bên trái, đầu xe quay về hướng Tây.

Đo trực trước và trực sau xe đến lề chuẩn lần lượt là 01m00 và 02m40. Đo trực trước xe (5) đến vị trí số (3) là 07m30.

Kết luận giám định:

Kết luận giám định tử thi số 353/KLGĐTT-KTHS ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Phòng K, Công an tỉnh T, kết luận:

- Các kết quả chính:

- + Dập rách da xung quanh bầm tụ máu vùng trán thái dương trái khâu 3 mũi.
- + Bầm tụ máu hốc mắt trái, xương gò má trái.
- + Nứt xương hộp sọ vùng thái dương trái đường thẳng, kích thước 05cm x 0,3cm.
- + Tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não phải vùng đáy não, xuất huyết tiểu não.

- Kết luận: nguyên nhân chết là do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Phòng K, Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu máu ghi thu của Nguyễn Vinh L có nồng độ cồn trong máu là 262,154 mg/100ml máu. Mẫu máu ghi thu của ông Nguyễn Văn H1 không có nồng độ cồn trong máu.

Kết luận giám định số: 20/KLTTCT ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Phòng K, Công an tỉnh T, kết luận: Xác định phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị B tại thời điểm giám định là 54%. Kết luận khác: Di chứng tổn thương ổ khuyết đa ổ vùng vành tai bao ngoài trái là tổn thương bệnh lý, nên không tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2026/HSST ngày 17-4-2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Tây Ninh, đã xử:

Căn cứ điểm điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vinh L** 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

*** Nội dung kháng cáo:**

Ngày 28-4-2026, bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do: bị cáo có cung cấp thêm tình tiết mới, có ủng hộ người nghèo tại địa phương và có giấy cảm ơn của Ủy ban.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28-4-2026 bị cáo Nguyễn Vinh L có đơn kháng cáo, qua xem xét đơn đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Khoảng 04 giờ ngày 21-02-2025, bị cáo Nguyễn Vinh L là người không có giấy phép lái xe theo quy định, đã điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển kiểm soát 70HA-072-42 trong tình trạng say rượu (*nồng độ cồn 262,154mg/100ml*), không làm chủ tay lái, đã chạy lên lề bên phải của hướng đi đụng vào 2 người đang đi bộ là ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị B. Bị cáo tham gia giao thông vi phạm khoản 1 Điều 10; điểm c, e khoản 3 Điều 12 của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người. Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Tây Ninh xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa phương.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Sau khi xảy ra vụ án bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Văn H1 là 130.000.000 đồng. Đại diện bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.1] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp Thư cảm ơn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Tây Ninh đã ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện tại B 161, 162, 263, 164 bị cáo đã cung cấp 04 tài liệu thể hiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã H, xã T, xã T, xã T, tỉnh Tây Ninh có thư cảm ơn bị cáo L đã ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh từ tháng 01/2025 nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo là thiếu sót, cấp phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo. Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự về áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, có căn chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vinh L.

Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 73/2026/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Tây Ninh.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vinh L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vinh L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo L không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I. TANDTC tại Hà Nội;
- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TP. HCM
- Viện Công tố & KSXX phúc thẩm tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 11-Tây Ninh;
- TAND Khu vực 11 – Tây Ninh;
- P.THADS KV 11- Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(đã ký)****Phạm Thị Thanh Giang**